

Bản án số: 61/2021/HS - ST.
Ngày: 17/9/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; tên gọi khác: X; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1957; con bà Hồ Thị C, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình từ ngày 12/7/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Lý H; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1990, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức T (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 25/02/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 17/6/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tự Xuân D, sinh 1988; trú tại: Tổ dân phố 2, Q, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Quốc L, sinh 1998; trú tại: Tổ dân phố 2, Q, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh 1978; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
3. Ông Nguyễn Đức V, sinh 1957; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/6/2021, trên đường từ N về nhà ở tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn H thấy nhà anh Nguyễn Tự Xuân D ở tổ dân phố 2, Q, thị trấn Nông trường L đóng cửa, ở sân có treo 01 lồng chim làm bằng kim loại màu trắng, bên trong có 03 con chim chìa vôi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H gọi điện thoại cho Nguyễn Lý H và rủ H đi bắt trộm chim. H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73B1- 012.07 của chị Nguyễn Thị T đến cầu M thuộc tổ dân phố 2, Q, thị trấn Nông trường L đón H rồi chở đến nhà anh D. H đứng ngoài canh gác, H vào sân lấy trộm lồng chim, bên trong có 03 con chim chìa vôi. H điều khiển xe mô tô chở H đi được một đoạn khoảng 200 m thì dừng lại. H bắt 03 con chim chìa vôi giấu vào người rồi vứt lồng chim lại bên đường. Sau đó, H và H đưa số chim trộm được đến bán cho anh Trần Quốc L ở tổ dân phố 2, Q, thị trấn Nông trường L lấy 250.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản huyện Lệ Thủy kết luận: 01 lồng chim và 03 con chim chìa vôi do Nguyễn Lý H và Nguyễn Văn H trộm cắp có giá trị 2.500.000 đồng.

Việc tạm giữ, thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành tạm giữ 01 lồng chim, 03 con chim chìa vôi và 01 xe mô tô biển kiểm soát 73B1- 012.07; đã trả lại 01 lồng chim và 03 con chim chìa vôi cho anh Nguyễn Tự Xuân D theo đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Anh Trần Quốc L đã nhận lại số tiền 250.000 đồng, anh Nguyễn Tự Xuân D đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 61/CT- VKSNDLT ngày 20/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Lý H và Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Lý H 09 đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 73B1- 012.07 nhãn hiệu SYM, màu đen; loại xe Attila.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Tự Xuân D. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ sở hữu để lén lút đã bắt trộm 03 chim chìa vôi và 01 lồng chim của anh Nguyễn Tự Xuân D, gây thiệt hại trị giá 2.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lén lút trộm cắp tài sản, gây thiệt hại với tổng giá trị 2.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Huy là người trực tiếp gọi điện rủ rê bị cáo Hùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi thực hiện tội phạm bị cáo tham gia với vai trò tích cực.

Đối với bị cáo Nguyễn Lý H, khi được bị cáo H rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý và mượn xe mô tô Biển kiểm soát 73B1- 012- 07 của chị Nguyễn Thị T đến chở H đi trộm cắp tài sản, bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa tích thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” cần xử phạt bị cáo Nguyễn Lý H với mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo Nguyễn Văn H.

Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với giá trị 2.500.000

đồng, hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo rèn luyện các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Lý H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa, thuộc tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, nên xử phạt các bị cáo mức án phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Trong vụ án có anh Trần Quốc L là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp, nhưng anh L không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội. Chị Nguyễn Thị T không biết bị cáo Nguyễn Lý H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 73B1- 012. 07 của chị làm phương tiện trộm cắp nên không phạm tội.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ và trả lại cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila màu sơn đen BKS 73B1- 012. 07, Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị T trình bày: Chiếc xe là tài sản riêng của gia đình chị, dùng để làm phương tiện đi lại, việc H dùng chiếc xe này để làm phương tiện trộm cắp chị hoàn toàn không biết. Nay cơ quan Điều tra đã thu giữ đề nghị cho chị được nhận lại chiếc xe để chị làm phương tiện phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Tự Xuân D đã nhận lại tài sản bị mất; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lý H 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (17/6/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2021) để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (12/7/2021). Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2021) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Atila loại Smash màu sơn đen BKS 73B1- 012. 07.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Lý H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/9/2021); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương